

Số 574/CV-TST

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023

V/v: Giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận
quý 3 năm 2023 so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

Tên công ty: CTY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 102 Nguyễn Đình Chiểu, P.Đakao, Q1, TP.HCM

Mã chứng khoán: VPS

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 3 năm 2023 của Công ty Cổ
phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Chúng tôi xin giải trình về trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp
chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, như sau:

SỐ LIỆU BÁO CÁO RIÊNG

Stt	Chỉ tiêu	Quý 3/2023	Quý 3/2022	Chênh lệch	
				Giá trị	% +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	123.423.184.124	124.606.138.332	(1.182.954.208)	-0,9%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	8.154.962.919	2.866.472.904	5.288.490.015	184,5%
3	Doanh thu thuần	115.268.221.205	121.739.665.428	(6.471.444.223)	-5,3%
4	Giá vốn hàng bán	81.508.444.626	85.159.247.449	(3.650.802.823)	-4,3%
5	Lợi nhuận gộp	33.759.776.579	36.580.417.979	(2.820.641.400)	-7,7%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	845.804.988	205.043.581	640.761.407	312,5%
7	Chi phí tài chính	4.102.144.008	2.435.271.915	1.666.872.093	68,4%
8	Chi phí bán hàng	17.947.762.753	20.036.454.442	(2.088.691.689)	-10,4%
9	Chi phí quản lý	10.024.931.286	10.034.167.539	(9.236.253)	-0,1%
10	LN thuần từ HĐKD	2.530.743.520	4.279.567.664	(1.748.824.144)	-40,9%
11	Lợi nhuận khác	214.259.171	(281.071.736)	495.330.907	-176,2%
12	Tổng LN trước thuế	2.745.002.691	3.998.495.928	(1.253.493.237)	-31,3%
13	Tổng LN sau thuế	2.221.198.553	3.681.461.300	(1.460.262.747)	-39,7%

SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT

Stt	Chỉ tiêu	Quý 3/2023	Quý 3/2022	Chênh lệch	
				Giá trị	% +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	136.382.598.570	130.305.572.932	6.077.025.638	4,7%
2	Các khoản giảm trừ DT	8.154.962.919	2.866.472.904	5.288.490.015	184,5%
3	Doanh thu thuần	128.227.635.651	127.439.100.028	788.535.623	0,6%
4	Giá vốn hàng bán	91.238.751.452	88.955.196.945	2.283.554.507	2,6%
5	Lợi nhuận gộp	36.988.884.199	38.483.903.083	(1.495.018.884)	-3,9%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.009.998.838	348.620.798	661.378.040	189,7%
7	Chi phí tài chính	4.191.809.788	2.221.877.915	1.969.931.873	88,7%
8	Chi phí bán hàng	18.215.206.654	20.315.984.615	(2.100.777.961)	-10,3%
9	Chi phí quản lý	11.201.340.723	11.175.224.626	26.116.097	0,2%
10	LN thuần từ HĐKD	4.390.525.872	4.866.436.725	(475.910.853)	-9,8%
11	Lợi nhuận khác	213.696.583	(282.821.731)	496.518.314	-175,6%
12	Tổng LN trước thuế	4.604.222.455	4.583.614.994	20.607.461	0,4%
14	Tổng LN sau thuế	3.698.861.847	4.098.956.552	(400.094.705)	-9,8%

Giá vốn hàng bán giảm so với cùng kỳ do giá nguyên vật liệu giảm, tuy nhiên thị trường tiêu thụ thuốc bảo vệ thực vật quý 3 năm 2023 vẫn còn khó khăn, để duy trì và phát triển thị trường bộ phận kinh doanh đã gia tăng cường các chương trình bán hàng làn cho khoản chiết khấu bán hàng tăng lên.


Dòng tiền trên thị trường vẫn chưa có dấu hiệu mạnh lên, Vipesco phải tăng sử dụng nguồn vốn tín dụng điều này làm tăng chi phí tài chính. Những nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận trước thuế trên báo cáo riêng của công ty giảm mạnh (31,3%) so với cùng kỳ.

Số liệu hợp nhất cho thấy, mặc dù chi phí tài chính tăng cao so với cùng kỳ nhưng nhờ doanh thu tăng 4,6%, trong khi giá vốn hàng bán chỉ tăng 2,6% so với cùng kỳ, điều này giúp cho lợi nhuận trước thuế trên báo cáo hợp nhất chỉ giảm 0,4% so với cùng kỳ.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thân